Quyển 49 (Kinh số 1294 - 1324)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠP A-HÀM 1065

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật: Tất cả tướng ngăn che, Biết tất cả thế gian, An ổn vui tất cả, Cui xin The Ton noi, Thế nào, trong thế gian, Là những điều khó được? The Ton noi kẹ đáp: Làm chủ mà nhẫn nhục, Không của mà bố thí, Gặp khó mà hành pháp, Phú quý tu viễn ly, Bốn pháp ấy như thế, Đó là việc rất khó. Thiên tử kia lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn? Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1294 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm? đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên? từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Đại lực tự tại vui, Muốn gì cũng đều được, Ai là người hơn Ngài, Muốn gì đủ tất cả? The Ton noi kê đáp: Đại lực tự tại vui, Ngài không còn cầu gì, Nếu người có mong cầu, Thì khổ chẳng phải vui, Mong câu đã qua roi, Là vui đối với Ngài. Thiên tử ây lại noi kẹ: Lâu thấy Bà-la-môn? Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử ấy nghe Phật dạy xong, hoan hỷ5 tùy hy, cúi đàu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1295 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

1066 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Xe từ chỗ nào khởi? Ai có thê chuyên xe? Xe chuyển đến chỗ nào? Cớ gì hoại diệt mất? , Ạ rrn A r • 1 A r The Ton noi kê
đáp: Xe từ các nghiệp khởi, Tâm thức chuyển được xe, Tùy thân mà chuyển đến, Nhân xe hoại thì mất. Thiên tử ấy lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn? Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử ấy nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ9 cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1296 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vương nữ Câu-lâu-đà ở Tu-ba-la-đề-sa hôm nay sanh con.

Phật bảo: Đây là điêu không tót, chăng phải là điêu tót.

Thiên tử áy noi kẹ: Người sanh con thì vui, Thế gian có con vui, Cha mẹ tuổi già yếu, Cần con để phụng dưỡng, Cớ sao Cù-đàm nói, Sanh con là không tốt? rTii_ Á FT r • 1_ Ạ 4. / _ The Ton noi kệ đáp: Nên biết là vô thường, Không ấm chẳng phải con, Sanh con thường bi khổ, Người ngu nói là vui, Do đó nen Ta nói, Sanh con là không tốt. Không tốt tưởng tượng tốt, Khởi tưởng chẳng đáng nghĩ, Thật khổ, dáng tợ vui, Bi buông lung giẫm đạp. Thiên tư áy lại noi kệ: Lâu thấy Bà-la-môn? Chóng đắc Bát-niết-bàn? Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử ấy nghe Phật dạy xong, hoan hỷ? tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH TẠPA-HÀM^ 1067

KINH SỐ 1297

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng

Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật:

rpl Á \ Á 9 Á Q

A

y _

c

7

_ Á

7

_L N

?

The nao so cua so? The nao so chăng an? Thế nào số trong số? Thế nào thuyết ngôn thuyết? The Ton noi kẹ đáp: Phật pháp khó nghĩ lường, Hai dòng không hiển hiện, Nếu danh và sắc kia, Diệt sạch không còn sót, Thì gọi số của số, Số kia không ẩn tàng, Là số trong số kia, Ấy là thuyết danh số. Thiên tư ay lại noi kẹ: Lâu thấy Ba-la-mon? Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Thiên tử kia nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1298 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm? đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Vật gì nặng hơn đất? Vật gì cao hơn không? Vật gì nhanh hơn gió? Vật gì nhiều hơn cỏ? The Ton noi kẹ đáp: Giới đức nặng hơn đất, Mạn cao hơn hư không, Nhớ nghĩ nhanh hơn gió, Tư tưởng nhiều hơn cỏ. Thiên tử kia lại nói kệ: Lâu thấy Ba-la-mon? Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Sau khi nghe Phật dạy xong, thiên tử ấy hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1299 Tôi nghe như vay:

1068 KINH TẠPA-HÀM

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Giới gì, oai nghi gì, Đác gì, làm nghiệp gì, Người tuệ làm sao trụ, Làm sao sanh cõi trời? The Ton noi kê đáp: Xa lìa việc sinh vật, Xa lìa việc sát sanh, Trì giới tự phòng vui, Tâm hại không sanh r thêm, Là con đường sanh thiên. Xa lìa việc trộm cp, Và giữ tâm vui vẻ, Đoạn trừ tâm trộm cướp, Là con đường sanh thiên. Không xâm phạm của người, Xa lìa hạnh tà dâm, Tự thọ biết dừng đủ, Là con đường sanh thiên. Tự vì mình và người, Vì của và cười đùa, Không nói dối lừa gạt, Là con đường sanh thiên. Đoạn trừ nói hai lưỡi, Không rời bạn bè khác, Thường nghĩ hòa kia dây, Là con đường sanh thiên. Xa lìa lời khó chịu, Lời dịu không hại người, Thường nói lời hay tốt, Là con đường sanh thiên. Không làm, không răn bảo, Không nghĩa, không lợi ích, Thường nói lời thuận pháp, Là con đường sanh thiên. Tụ lạc hoặc đất trống, Thấy lợi nói ta có, Không khởi tưởng tham này, Là con đường sanh thiên. Tâm từ không tưởng hại, Không hại các chúng sanh, Tâm thường không oán kết, Là con đường sanh thiên. Nghiệp khô và quả báo, Cả hai đều tịnh tín, Thọ trì nơi chánh kiến, Là con đường sanh thiên. Những thiện pháp như thế, Mười dấu vết tịnh nghiệp, Đều giữ gìn kiên cố, Là con đường sanh thiên. Thiên tử ấy lại nói kệ: Lâu thấy Bà-la-môn, Chóng đắc Bát-niết-bàn, Mọi sợ hãi đều qua, Trọn vượt thoát ân ái. Sau khi nghe Phật dạy xong, thiên tử ấy hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1300 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

KINH TẠPA-HÀM^ 1069

Bấy giờ, có Thích-đề-hoàn-nhơn, vào lúc cuối đêm5 đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thh-đề-hoàn-nhơn nói kệ hỏi Phật: Pháp gì mạng không biết, Pháp gì mạng không giác, Pháp gì vây mạng ấy, Pháp gì trói buộc mạng? rr\ Á _L —r • 4- The Ton noi kê đáp: Sắc là mạng không biết, Các hành mạng không giác, Thân vây lại mạng kia, Ái trói buộc mạng vậy. Thích-đề-hoàn-nhơn lại nói kệ: 9

Săc chăng phải là mạng, Chư Phật đã nói thế,
Làm sao mà được thuần, Với tạng sâu xa kia?
Làm sao trụ khối thịt, Làm sao biết mạng thân?

,

The Ton noi kẹ đáp: Trước là Ca-la-la9 Từ đó sanh lớp ván, Lớp ván sanh thịt mềm, Thịt mềm sanh thịt cứng, Thịt cứng sanh tứ chi, Va những thứ lông tóc, Sắc, vân vân... các căn, Dần dần thành hình thể, Nhờ người mẹ ăn uống, Nuôi lớn bào thai kia. Sau khi Thích-đề-hoàn-nhơn nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1301 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử Trường Thắng dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ: Khéo học lời vi diệu, Tiếp cận các Sa-môn9 Một mình không bạn bè, Chánh tư duy tĩnh mặc. Thê Tôn noi kê đáp: Khéo học lời vi diệu, Tập cận các Sa-môn? Một mình không bạn bè? Tĩnh mặc lặng các căn. Thiên tử Trường Thắng nghe Phật dạy xong, hoan hỷ5 tùy hy, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1302 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

1070 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, có thiên tử Thi-tỳ dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, tư thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Người nào nên cùng ở? Cộng sự với những ai? Nên biết những pháp gì Là tối thắng không ác? The Ton noi kê đáp: Với Chanh sĩ cùng ở? Cùng Chánh sĩ cộng sự, Nên biết pháp Chánh sĩ Là tối thắng không ác. Thiên tử Thi-tỳ nghe Phật dạy xong, hoan hỷ? tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1303 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử Nguyệt Tự Tại dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử Nguyệt Tự Tại ấy nói kệ: Kia phải đến cứu cánh, Như muỗi nương theo cỏ, r Nêu được chánh hệ niệm, Nhất tâm khéo chánh thọ. The Ton noi kẹ đáp: Kia phải đến bờ kia, Như cá cắn đứt lưới, Trụ thiền định đầy đủ, Tâm thường được hỷ lạc. Thiên tử Nguyệt Tự Tại nghe Phật dạy xong, hoan hỷ? tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất*

KINH SỐ 1304 y Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, có thiên tử Tỳ-sấu-nữu dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Cúng dường đức Như Lai, Hoan hỷ thường tăng trưởng, An vui Chánh pháp, Luật, Theo học không buông lung. The Ton noi kẹ đáp: Nêu nói pháp như thế, Phòng hộ không buông lung, Do nhờ không buông lung, Không theo ma, tự tại. Thiên tử Tỳ-sấu-nữu nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH TẠP A-HÀM 1071

KINH SỐ 1305 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tà Bát-xà-la-kiện, dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ: Chỗ ở bị rối loạn, Người trí tuệ tỉnh giác, Thiền tư giác sở giác, Sức Mâu-ni tư duy. The Ton noi kê đáp: Biết rõ

pháp rối loạn, Chánh giác được Niết-bàn, Nếu được chánh hệ niệm, Nhất tâm khéo chánh thọ. Thiên tử Bát-xà-la-kiện nghe Phật dạy xong, hoan hỷ5 tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1306 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ có thiên tử Tu-thâm cùng với năm trăm quyên thuộc, dung sác tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao Ton giả A-nan: Này A-nan! Đôi với pháp mà Xá-lợi-phât khéo thuyêt, tâm thây có vui vẻ chăng? Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Những người có trí tuệ, không ngu si, đối với pháp mà Tôn giả Xá-lợi-phất khéo thuyết, tâm vui vẻ. Vì sao? Vì Tôn giả Xá- lợi-phất trì giới, đa văn, ít ham muốn, biết đủ, tinh cần viễn ly, kiên trụ chánh niệm, trí tuệ chánh thọ, trí tuệ nhanh chóng, trí tuệ bén nhạy, trí tuệ xuất ly, trí tuệ quyết định, trí tuệ lớn, trí tuệ rộng, trí tuệ thâm sâu, trí tuệ không ai bằng, thành tựu trí bảo, hay khéo giáo hóa, khai thị, chỉ giáo, soi sáng làm cho hoan hỷ, cũng thường tán thán việc khai thi chỉ giáo, soi sáng làm cho hoan hỷ, vì tứ chúng thuyết pháp không mỏi mệt. Phật bảo A-nan: -Đúng thế, đúng thế, như lời thày nói! Này A-nan! Những người trí tuệ, không ngu si, nghe Tôn giả Xá-lợi-phất khéo thuyết các pháp ai mà chẳng hoan hỷ! Vì sao? Vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất trì giới, đa văn, ít ham muốn, biết đủ? tinh cần chánh niệm, trí tuệ chánh thọ, trí tuệ nhanh chóng, trí tuệ bén nhạy, trí tuệ xuất ly? trí tuệ quyết đinh, trí tuệ lớn, trí tuệ rộng, trí tuệ thâm sâu, trí tuệ không

ai bằng, thành tựu trí bảo, hay khéo giáo hóa khai thị, chỉ giáo, soi sáng làm cho hoan hỷ, thường tán thán việc khai thị, chỉ giáo, soi sáng làm cho hoan hỷ, thường vì tứ chúng thuyết pháp không mỏi mệt. Bạch Thế Tôn, đúng vậy, đúng vậy!

Thế Tôn hướng về Tôn giả A-nan khen ngợi Tôn giả Xá-lợi-phất khéo thuyêt pháp. Thiên tử Tu-thâm cùng quyến thuộc trong tâm hoan hỷ? từ thân hào quang càng thêm sáng chói, thanh tịnh. Bấy giờ, thiên tử Tu-thâm trong tâm hoan hỷ? từ thân phát ra ánh sáng thanh tịnh chiếu sáng, liền nói kệ: Xá-lợi-phất đa van, Trí sáng, tuệ bình đẳng, Trì giới, khéo điều phục, Được Niết-bàn bất động, Giữ thân sau rốt này, Hàng phục các ma quân. Thiên tử Tu-thâm cùng với năm trăm quyến thuộc nghe Phật nói xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1307 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ có thiên tử Xích Mã dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn Cấp Cô Độc. Thiên tử Xích Mã bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Có thể đi đến tận ngằn mé thế giới, đến chỗ không sanh, không già, không chết được chăng? Phật đáp: Không thể đi đến tận ngằn mé thế giới, đến chỗ không sanh, không già, không chết được. Thiên tử Xích Mã bạch Phật: Ỵ Lạ thay! Thế Tôn khéo nói nghĩa này! Như lời Thế Tôn nói: "Không thể đi đến tận ngằn mé thế giới, đến chỗ không sanh, không già, không chết.” Vì sao? Bạch Thế Tôn! Con tự nhớ đời trước tên là Xích Mã, làm tiên nhơn ngoại r \ v—

_ • đạo, đác thân thông, lìa các ái dục. Con khi ây nghĩ răng: "Ta có thân túc nhanh chóng như thế này, giống như người khỏe mạnh, bắn mũi tên xuyên qua cây đa-la trong khoảnh khác, có thê lên một núi Tu-di và đên một núi Tudi, chạy từ biển Đông đến biển Tây.^ Khi ấy, con khởi nghĩ: :Ta nay được thần lực nhanh chóng như thế này, có thể tìm đến tận ngằn mé thế giới Chang?99 Nghĩ như thế rồi, con liền khởi hành, chỉ trừ khi ăn5 nghỉ, đại tiểu tiện, giảm bớt ngủ nghỉ, con đi mãi đến một trăm năm, cho tới khi mạng chung, rốt cuộc không đến được ngăn mé thê giới, chô không sanh, không già, không chết.

KINH TẠP A-HÀM 1073

Phật bảo: Xích M! Nay Ta dùng cái thân một tầm để nói về thế giới, thế giới tập, thế giới diệt, thế giới diệt đạo tích. Này thiên tử Xích Mã! Những gì là thế giới? Đó là năm thọ ấm. Những gì là năm? Đó là sắc thọ ấm, thọ thọ ấm, tưởng thọ ấm, hành thọ ấm, thức thọ ấm. Đây gọi là thế giới. Thế nào là sắc tập? Nghĩa là người kia đối với vị lai có ái, tham, hỷ, câu, mỗi mỗi bị nhiễm trước. Đây gọi là thế giới tập. Thế nào là thế giới diệt? Nấu người kia đối với vị lai có ái, tham, hỷ, câu, mỗi mỗi nhiễm trước, họ dứt sạch không còn sót. vô dục. vắng lặng, dứt bặt. Dạy gọi la tS giai diệt

Thế nào là thế giới diệt đạo tích? Đó là tám chánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đây gọi là thế giới diệt đạo tích. Này Xích Mã! Biết rõ thế giới, đoạn thế giới; biết rõ thế giới tập, đoạn thế giới tập; biết rõ thế giới diệt, chứng thế giới diệt; biết rõ thế giới diệt đạo tích, tu diệt đạo tích ấy. Này Xích Mã! Nếu Tỳ-kheo đối với thế giới khổ5 hoặc biết hoặc dứt; thế giới tập hoặc biết hoặc dứt; thế giới diệt hoặc biết hoặc chứng; thế giới diệt đạo tích hoặc biết hoặc tu thì này Xích Mã, đây gọi là đạt đen ngằn mé thế giới, qua khỏi thế giới ái. Bay giơ The Ton noi kẹ lặp lại: Chưa từng dạo đi xa, Đen tận cùng thế giới, Chưa đến tận thế giới, Trọn không sạch hết khổ. Do đó nên Mâu-ni? Biết tận cùng thế giới, Rõ tận cùng thế giới, Các Phạm hạnh đã thành, Đối tận cùng thế giới, Người bình đẳng giác tri, Đây gọi hạnh Hiền thánh, Qua bờ kia thế giới. Thiên tử Xích Mã nghe Phật nói xong, hoan hỷ5 tùy hy, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1308 Tôi nghe như vầy: Một thời Phật trú tại thành Vương Xá bên núi Tỳ-phú-la, có sáu thiên tử, vốn là ngoại đạo xuất gia. Người thứ nhất tên là A-tỳ-phù? thứ hai là Tăng Thượng A-tỳ-ph thứ ba là Năng cầu, thứ tư là Tỳ-lam-bà, thứ năm là A-câu- tra, thứ sáu là Ca-lam? đồng đi đến chỗ Phật. Thiên tử A-tỳ-phù nói kệ: Tỳ-kheo chuyên chú tâm, Thường tu hạnh nhàm chán, Đầu đêm và cuối đêm, Tư duy khéo tự nhiếp, Thấy nghe những lời kia, Không rơi vào địa ngục.

1074 KINH TẠPA-HÀM

Thiên tử Tăng Thượng A-tỳ-phù nói kệ: Nhàm chán chỗ đen tối, Tâm thường tự nhiếp hộ, Hằng xa lìa thế gian, Pháp ngôn ngữ tranh luận, Theo Đại Sư Như Lai, Xin thọ pháp Sa-môn, Khéo nhiếp hộ thế gian, Không khiên tạo điêu ác. Thiên tử Năng càu nói kệ: r Đoạn dứt đánh, đập, giêt, Cúng dường thí Ca-diếp, Không thấy đó là tội, Cũng không thấy là phước. Thiên tử Tỳ-lam-bà nói kệ: Con nói Ni-càn kia, Ngoại đạo Nhã-đề tử, Xuất

gia hành học dạo, Luôn luôn tu hạnh khó, Đối đồ chúng Đại sư, Xa lìa lời nói dối, Con nói người như the, Không xa bậc La-hán. Thê Tôn noi kệ đáp: Con hồ ly gầy ốm5 Thường chơi với sư tử, r Nhỏ bé và yêu kém, Không thể thành sư tử. Chúng đại sư Ni-càn, Hư vọng tự ximg tán, Lời nói dôi ác tâm, Cách La-hán rất xa. Bấy giờ Thiên ma Ba-tuần dựa vào thiên tử A-câu-tra nói kệ: Tinh cần bỏ tối tăm, Thường giữ gìn viễn ly, Nhiễm trước sắc vi diệu, Ham thích trời cõi Phạm, Nên giáo hóa chúng này, Đe được sanh Phạm thiên. Khi ấy, Thế Tôn liền khởi nghĩ: "Bài kệ này thiên tử A-câu-tra đã nói là do Thiên ma Ba-tuân dựa vào nói, chứ không phải do tự tâm thiên tử A-câu-tra nói ra: Tinh cần bỏ tối tăm? Thường giữ gìn viễn ly, Nhiêm trước săc vi diệu, Ham thích cõi Phạm thiên Nên giáo hóa chúng này, Đe được sanh Phạm thiên.^, _ r The Ton lại nói kẹ: Nếu nơi nào có sắc, ở đây và ở kia, Hoặc ở trên hư không, Hào quang chiêu môi khác. Nên biết tất cả đó, Không lìa ma trói buộc, Giống như mồi thả câu, Câu cá đang lội chơi. Khi ấy, những thiên tử kia đều nghĩ rằng: "H6m nay thiên tử A-câu-tra nói kệ, Sa-môn Cù-đàm nói là ma nói. Cớ sao Sa-môn Cù-đàm nói là ma n6i?” Bấy giờ5 Thế Tôn biết những ý nghĩ trong tâm các thiên tử nên Ngài bảo họ răng:

Nay thiên tử A-câu-tra nói kệ, nhưng chẳng phải tự tâm thiên tử nói mà là do sức của Thiên ma Ba-tuần dựa vào nên mới nói ra kệ này: Tinh cần bỏ tối tăm, Thường giữ gìn viễn ly, Nhiễm trước sắc vi diệu, Ham thích cõi Phạm thiên, Nên giáo hóa chúng này, Đê được sanh Phạm thiên. The nen Ta noi kẹ: Nếu nơi nào có sắc, ở đây và ở kia, Hoặc ở trên hư không, Hào quang chiếu mỗi khác. Nên biết tất cả đó, Không rời ma trói buộc, Giống như mồi thả câu, Câu cá đang lội chơi. Khi ây các thiên tử lại nghĩ răng: “Lạ thay! Sa-môn Cù-đàm thân lực? oai đức lớn mới thấy được Thiên ma Ba-tuần, còn chúng ta thì không thấy. Chúng ta hãy làm kệ tán thán Sa-môn Cu-dam.^ Họ liền nói kệ: Đoạn dứt hết tất cả, Tưởng tham ái có thân, Khiên người khéo giữ gìn, Trừ tất cả vọng ngữ. Nếu muốn đoạn dục ái, Nên cúng dường Đại sư. Đoạn trừ ba hữu ái, Phá hoại lời nói dối, Đã đoạn dứt kiến tham, Nên cúng dường Đại sư. Đệ nhất thành Vương Xá, Ten núi Ty-phu-la, Núi Tuyết, vua các núi, Kim Si, vua loài chim, Tám phương và trên dưới, Tất cả cõi chúng sanh, ở trong các trời, người, Đẳng Chánh Giác tối thượng. Sau khi các thiên tử nói kệ tán thán và nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, cui đau le chân Phạt, roi biên mat.

KINH SỐ 1309 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử Ma-già dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Thiên tử Ma-già nói kệ hỏi Phật: Giết gì được ngủ yên? Giết gì được an lành? Vì giết những người nào, Được Cù-đàm khen ngợi? Thê Tôn noi kê đáp: Nếu giết chết sân nhuế, Thì ngủ được an ổn. Người giêt chét sân nhuê, Khiến người được vui vẻ. Sân nhuế là gốc hại, Người giết được Ta khen. Giết sân nhuế kia rồi, Mãi mãi không lo nghĩ.

Thiên tử Ma-già nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1310 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ? có thiên tử Di-kỳ-ca dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà5 vườn cấp Cô Độc. Thiên tử nói kệ hỏi Phật: __ .• , Có mây loại chiêu sáng, Hay chiêu sáng thê gian, Cui xin The Ton noi, Ánh sáng nào tối thượng? Thê Tôn noi kẹ đáp: Có ba loại ánh sáng, Hay chiếu sáng thế gian, Ngày do mặt trời chiếu, Đêm có ánh trăng soi, Đèn chiếu sáng ngày đêm, Chiếu những sắc tướng kia, Trên dưới và các phương, Chúng sanh mong soi sáng, Trong ánh sáng trời, người, Ánh sáng Phật hơn hết. Thiên tử Di-kỳ-ca nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1311 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử Đà-ma-ni dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Làm việc Bà-la-môn, Học dứt chẳng mỏi mệt, Đoạn trừ các ái dục, Không cầu thọ thân sau? LTM Ặ r"' _ r _ r • 4. The Ton nói kê đáp: Bà-la-môn vô sự, Làm xong việc đã làm, Cho đến chăng sang bờ, Ngày đêm thường siêng năng, Đã đến trụ bờ kia, Đen bờ còn kính gì, Đây là Bà-la-môn. Chuyên tinh thiền lậu tận, Tất cả các ưu não, Mạnh mẽ đoạn dứt hẳn, Đây là đến bờ kia, Niết-bàn vô sở cầu. Thiên tử Đà-ma-ni nghe Phật dạy xong, hoan hỷ? tùy hỷ? đảnh lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH TẠPA-HÀM 1077

KINH SỐ 1312 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử Đa-la-kiện-đà dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Đoạn mấy, xả mấy pháp? Tu mấy pháp tăng thượng? Vượt qua bao chứa nhóm, Là Tỳ-kheo qua dòng? rr^-1 Ạ fTī Ạ l • J. z The Ton noi kê đáp: Đoạn năm, xả năm pháp, Tu năm pháp tăng thượng, Vượt năm thứ tích tụ, Gọi Tỳ-kheo qua dòng. Thiên tử Đa-la-kiện-đà nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1313 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử Ca-ma dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử Ca-ma bạch Phật: Rất khó, bạch Thế Tôn! Rất khó, bạch Thiện Thệ! Ạ rTH r • J. r _ Thê Ton nói kệ đáp: Sở học là rất khó, Đầy đủ giới, tam-muội, Sống viễn ly không nhà, Nhàn cư vui tịch tĩnh. Thiên tử Ca-ma bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Tĩnh lặng thật khó được.

The Ton noi kẹ đáp:
Được học điều khó được, Đầy đủ giới, tam-muội,
Ngày đêm thường chuyên tinh, Tu tập ý được vui.

Thiên tử Ca-ma bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Tâm chánh thọ khó được.

Thế Tôn nói kệ đáp:

Khó trụ tâm chánh thọ, Các căn, tâm quyết định,
Hay đoạn diệt tử ma, Bậc Thánh tùy dục tiến.

Thiên tử Ca-ma lại bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Đường hiểm rất khó đi.

1078 KINH TẠPA-HÀM

, .

Thê Tôn noi kẹ đáp:

Đường hiểm khó bước đi, Hãy đi đường an lạc,
Phàm phu rơi ở đó, Chân trên đầu lộn ngược,
Hiền thánh nương chánh trực, Đường hiểm tự nhiên bình.

Thiên tử Ca-ma nghe Phật dạy kinh này xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1314 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử Ca-ma dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Tham, sân do nhân gì, Không vui, lông dựng đứng, Sợ hãi, từ đâu khởi, Giác tưởng từ đâu sanh, Giống như Cưu-ma-la9 Nương nhờ nơi sữa mẹ? The Ton noi kẹ đáp: Ái sanh tự thân lớn, Như cây ni-câu-luật, Nơi nơi tùy chỗ vướng, Như rừng rậm chằng chịt. Nêu biết nguyên nhân kia, Khai ngộ khiến tỉnh giác, Qua khỏi biển sanh tử, Không còn thọ thân sau. Thiên tử Ca-ma nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1315 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử Chiên-đàn dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy nói kệ hỏi Phật: Nghe Cù-đàm đại trí, Thấy biết không chướng ngại, Trụ chỗ nào, học gì, Không gặp đời ác khác? The Ton noi kê đáp: Nhiếp trì thân, miệng, ý, Không tạo ba pháp ác, ở tại nhà cửa mình, Rộng tụ tập khách khứa, Tín, bố thí tài, pháp, Dùng pháp lập tất cả. Trụ kia, học pháp kia, Thì không sợ đời sau.

KINH TẠP A-HÀM 1079

Thiên tử Chiên-đàn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ? tùy hỷ, đảnh lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1316 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, có thiên tử Chiên-đàn dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử kia nói kệ hỏi Phật: Ai qua được các dòng,

Ngày đêm siêng không lười, Không dính, không chỗ trụ, Thế nào không chìm đắm? The Ton noi kẹ đáp: Tát ca giới đây đủ, Trí tuệ khéo chánh đinh, Trong chánh niệm tư duy, Lìa được, qua dòng được, Không nhiễm dục tưởng này, Vượt qua sắc ái kia, Tham, hỷ đã sạch hết, Không vào nơi khó lường. Thiên tử Chiên-đàn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1317 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử Ca-diếp dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiếu khắp rừng Kỳ"đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử kia bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Con sẽ nói về Tỳ-kheo và công đức Tỳ-kheo. Phật bảo: -Thiên tử cứ nói! Thiên tử liền nói kệ: Tỳ-kheo tu chánh niệm, Tâm kia khéo giải thoát, Ngày đêm thường cần cầu, Mong có nhiều công đức. Biết rõ ở thế gian, Diệt trừ tất cả hữu, Tỳ-kheo được không lo, Tâm không bị nhiễm trước. - Bạch Thế Tôn! Đây gọi là Tỳ-kheo. Đây gọi là công đức Tỳ-kheo. Phật đáp: -Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói! Thiên tử Ca-diếp nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ5 cúi đầu lễ Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1318 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có thiên tử Ca-diếp dung sắc tuyệt diệu, vào lúc cuối đêm, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, từ thân tỏa ánh sáng chiêu khắp rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Thiên tử ấy bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con sẽ nói về Tỳ-kheo và điều của Tỳ-kheo nói.

Phật bảo: Thiên tử cứ tự nhiên.

Thiên tử Ca-diếp liền nói kệ: Tỳ-kheo giữ chánh niệm, Tâm kia khéo giải thoát, Ngày đêm thường cần cầu, Đe chóng lìa trần cấu. Biết rõ ràng thế gian, Nơi trần, lìa trần cấu, Tỳ-kheo không lo lắng, Tâm không bi nhiễm trước. Bạch Thế Tôn! Đây gọi là Tỳ-kheo và điều của Tỳ-kheo nói.

Phật đáp: Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như lời ông đã nói!

Thiên tử Ca-diếp nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, đảnh lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1319 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Ma-kiệt-đà, du hành trong nhân gian, chiều tối Ngài cùng với năm trâm Tỳ-kheo tá túc chỗ trụ xứ của quỷ dạ-xoa Khuất-ma. Khi ấy, quỷ dạ-xoa Khuất-ma đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngòi một bên. Dạ-xoa bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thỉnh Thế Tôn và đại chúng ở lại đêm nơi đây.

Thế Tôn im lặng nhận lời. Bấy giờ, quỷ dạ-xoa Khuất-ma biết Phật đã hứa khả, bèn biến hóa ra năm trăm tòa nhà, giường nệm, bàn ghế, mền, mùng, nệm, gối, mỗi thứ năm trăm cái đầy đủ, rồi lại biến hóa ra năm trăm ngọn đèn sáng trưng không có khói. Sau khi biến hóa xong, quỷ dạ-xoa đến chỗ Phật, cúi đầu lễ Thế Tôn, thỉnh Ngài vào phòng nghỉ, và mời các Tỳ-kheo lần lượt nhận phòng ốc và các ngọa cụ. Sau khi công việc đã hoàn tất, dạ-xoa trở lại chỗ Phật, cúi đầu lễ Phật, rồi lui ngồi một bên, nói kệ: Hiền đức

có chánh niệm, Hiền đức thường chánh niệm, Chánh niệm ngủ an ổn, Đời này và đời khác. Hiền đức có chánh niệm, Hiền đức thường chánh niệm, Chánh niệm ngủ an ổn, Tâm kia thường dừng lặng.

KINH TẠP A-HÀM 1081

Hiên đức có chánh niệm, Hiên đức thường chánh niệm,
Chánh niệm ngủ an ổn, Xả, hàng phục quân khác.
Hiền đức có chánh niệm, Hiền đức thường chánh niệm,
Không giết, không bảo giết, Không phục, không khiến phục,
Từ tam với tát cả, Tâm không ôm oán kết.
Phật bảo:
Đúng vậy, đúng vậy! Như lời ông nói!
Quỷ dạ-xoa Khuất-ma nghe Phật dạy xong, hoan hỷ. tùy hỷ. cúi đầu lễ chân Phật, roi trở về chỗ của mình.

KINH SỐ 1320 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Ma-cưu-la? có Tôn giả Na-ca-bà-la làm thị giả. Bấy giờ trời tối đen, mưa lam râm, sấm nổ, điện chóp, Thế Tôn ra khỏi phòng đi kinh hành ở khoảng đất trống. Lúc ấy trời Đế-thích khởi nghĩ: "Hôm nay Thế Tôn trú ở núi Ma-cưu-la có Tôn giả Na-ca-bà-la gần gũi hầu hạ. Đêm nay trời tối đen, mưa lất phất và có sấm chớp. Thế Tôn ra khỏi phòng đi kinh hành nơi đất trống, ta sẽ hóa ra lâu đài Tỳ-lưu-ly và đem lâu đài theo Phật kinh hành.” Nghĩ xong, Đế-thích liền hóa ra lâu đài Tỳ-lưu-ly đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, theo Phật đi kinh hành. Khi đó, dân chiing nước Ma-kiệt-đề5 nếu khi bé trai bé gái khóc đêm, họ đem quỷ Ma-ctru-la đê dọa, liền ngimg khóc. Họ dùng pháp đệ tử cúng dường hầu thầy, chờ thầy xả thiền rồi sau đó mới đi ngủ. Lúc này, Thế Tôn vì Đế-thích nên đi kinh hành mãi. Tôn giả Na-ca-bà-la khởi nghĩ: "Thế Tôn đêm nay đi kinh hành lâu quá, ta sẽ giả làm quỷ Ma-cun- la để dọa Ngai." Khi ấy Tỳ-kheo Na-ca-bà-la liền lấy áo có lông dài phủ bên ngoài, đến chỗ Thế Tôn đi kinh hành, chặn đường lại, bạch Phật: - Quỷ Ma-ciru-la đến! Quỷ Ma-cưu-la đến! Này Tỳ-kheo Na-ca-bà-la! Thầy ngu si định dùng hình tướng của quỷ Ma- ciru-la dọa Phật ư? Đừng mong động đến một lông tóc của Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác. Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác đã lìa sợ hãi từ lâu. Khi ấy trời Đấ-thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn. Trong Chánh pháp, Luật của Thế Tôn cũng có người này ư?

Phật đáp: Này Kiều-thi-ca! Nhà của Cù-đàm rất rộng lớn. Những người này vào đời vị lai cũng sẽ đắc pháp thanh tịnh. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Nếu những Bà-la-môn, Đối pháp tự sở đắc, Được đến bờ bên kia, Nếu một Tỳ-xá-gia,

1082 KINH TẠPA-HÀM

Và với Ma-cưu-la, Thảy đều vượt qua hết. Nếu lại Bà-la-môn, Đối pháp tự sở hành, Tất cả các cảm thọ? Quán sát đều lặng dứt. Nếu lại Bà-la-môn, Tự pháp qua bờ kia, Tất cả các nhân duyên, Đều đã diệt sạch hết. Nếu lại Bà-la-môn, Tự mình qua bờ kia, Tất cả các nhân ngã, Đều đã diệt sạch hết. Nếu lại Bà-la-môn, Tự mình qua bờ kia, Với sinh,

già, bệnh, chét, Đều đã vượt qua hết. Phật nói kinh này xong, Thích-đề-hoàn-nhơn nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, cúi đầu lễ chân Phật, rồi biến mất.

KINH SỐ 1321 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, Tôn giả A-na-luật-đà nước Ma-kiệt-đề du hành trong nhân gian, đên tá túc chô trụ xứ của mẹ con quỷ Tât-lăng-ca. Lúc ây, Tôn giả A-na-luật-đà cuối đêm thức dậy, ngồi ngay thẳng tụng Ưu-đà-na, Ba-la-diên-na? thấy được lý chân thật. Các bài kệ của chư Thượng tọa5 kệ của các Tỳ-kheo-ni, thi-lộ kệ, nghĩa phẩm Mâu-ni kệ, Tu-đa-la thảy đêu tụng hết. Bấy giờ, quỷ con Tất-lăng-ca ban đêm khóc ré lên, quỷ mẹ Tất-lăng-ca nói bài kệ dỗ con nín khóc: r Này Tât-lăng-ca con, Con hãy nín khóc đi, Đe nghe Tỳ-kheo kia, Đọc tụng kệ pháp cú. Nếu người biết pháp cú? Hay tự hộ trì giới, Xa lìa nghiệp sát sinh, Nói thật, không nói dối, Tự bỏ điều phi nghĩa, Giải thoát đường quỷ thần. Sau khi quỷ mẹ Tất-lăng-ca nói kệ, quỷ con không khóc nữa.

KINH SỐ 1322 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Ma-kiệt-đề du hành trong nhân gian cùng với đại chúng đen tá túc tại trụ xứ của mẹ con quỷ Phú-na-bà-tẩu. Bấy giờ, Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nói bốn pháp Thánh đế tương ưng. Đó là Khổ Thánh đế? Khổ tập Thánh dế, Khổ diệt Thánh dế, Khổ diệt đạo tích Thánh đế. Khi ấy, quỷ con Phú-na-bà-tẩu và quỷ nữ uất-đa-la, hai con quỷ nhỏ này khóc ré lên giữa đêm. Quỷ mẹ nói kệ dạy hai đứa con của mình:

Này Phú-na-bà-tâu, uất-đa-la! Chớ khóc, Đê cho mẹ lăng nghe, Như Lai đang thuyết pháp. Cha mẹ chẳng có thể, Khiến con giải thoát khổ, Nghe Như Lai thuyết pháp, Được giải thoát khổ này. Người đời theo ái dục, Bi các khổ bức bách, Như Lai vì thuyết pháp, Đe phá hoại sinh tử. Nay mẹ muốn nghe pháp, Các con hãy im lặng, Khi ấy Phú-na-bà [tẩu], Quỷ nữ uất-đa-la? Đêu vâng lời mẹ nó, Im lặng mà lắng nghe. Lời mẹ nói hay thay, Con cũng thích nghe pháp, Đây Thế Tôn Chánh Giác, ở núi Ma-kiệt-thắng? Vì các loại chúng sanh, Diễn nói pháp thoát khổ. Nói khổ và nhân khổ, Khổ diệt, đạo diệt khổ, Từ bốn Thánh đế này, An ổn đến Niết-bàn. Nay mẹ chỉ thích nghe, Pháp Thế Tôn đã thuyết. Khi ấy quỷ mẹ Phú-na-bà-tẩu nói kệ: Lạ thay con trí tuệ? Khéo hay tùy tâm ta, Con Phú-na-bà-tẩu9 Tán thán bậc Đạo Sư. Con Phú-na-bà-tẩu9 Và con Uất-đa-la? Nên sinh tâm tùy hỷ, Ta đã thấy Thánh đế. Sau khi quỷ mẹ nói kệ, hai quỷ con trai và con gái im lặng.

KINH SỐ 1323 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Ma-kiệt-đề? du hành trong nhân gian cùng với đại chúng, đen nghỉ đêm tại tru xứ của quỷ Ma-ni-giá-la. Bấy giờ, quỷ Ma-ni-giá-la họp cả quỷ thần lại một chỗ. Khi ấy, có thiếu phụ đem hương hoa và các thức ăn uống đến chỗ quỷ Ma-ni-giá-la kia. Người đàn bà này vừa trông thấy Thế Tôn ngồi nơi trụ xứ của quỷ Ma-ni-giá-la, khởi nghĩ: “Nay ta thấy rõ quỷ Ma-ni-giála", liền nói kệ: Lành thay, Ma-ni-giá! ở nước Ma-già-đà, Dân nước Ma-già-đà? Sở cầu đều như nguyện. Vì sao ở đời này, Thường được trụ an lạc? Đời sau lại the nào, Mà được sinh thiên lạc? The Ton noi kẹ đáp: Chớ buông lung kiêu mạn, Cần gì quỷ Ma-ni, Nếu tự sửa hành động, Thì được sinh thiên lạc.

Khi ấy, người đàn bà kia khởi nghĩ: "Đây không phải là quỷ Ma-ni-giá-la mà là Sa-môn Cíi-dàm." Biết như vậy rồi, nàng liền đem hương hoa trang sức cúng dường Thế Tôn, cúi đầu lễ chân Phật, rồi lui ngồi một bên, nói kệ: Đường nào đến an lạc, Phải tu những hành gì, Đời này thường an ổn, Đời sau sinh thiên lạc? FT1*| Á FTĪ A _ r • 4-z Thê Ton noi kê đáp: Bố thí khéo điều tâm, Năng giữ gìn các căn, Chánh kiên tu hạnh hiên, Gần gũi bậc Sa-môn. Tự sông với chánh mạng, Đời sau sinh thiên lạc, Đâu cần Ba Mươi Ba, Lưới kho của chư thiên. Chỉ cần nhất tâm niệm, Đoạn trừ tâm ái dục. Ta sẽ nói lìa cấu, Khéo nghe, pháp cam lộ. Thiếu phụ ấy nghe Phật thuyết pháp, khai thị? chỉ giáo, soi sáng làm cho hoan hỷ, những pháp như bố thí, trì giới, phước báo sinh thiên, dục vị, dục hoạn, phiền não, thanh tịnh, xuất yếu, viễn ly, công đức phước lợi, tiếp diễn nói pháp Phật thanh tịnh. Ví như tam vải trắng sạch dễ nhuộm màu, thiểu phụ kia cũng thế, ngay lúc ấy đang ngồi đối với tứ Thánh đế đắc bình đẳng quán khổ, tập, diệt, đạo. Khi ấy thiếu phụ này thấy pháp, đắc pháp, biết pháp và nhập pháp, dứt các nghi hoặc, không do người khác, đối với Chánh pháp, Luật được vô sở úy5 bèn đứng lên sửa lại y phục, chắp tay bạch Phật: -Con đã được độ, thưa Thế Tôn! Con đã được độ? thưa Thiện Thệ! Con từ hôm nay cho đến suốt đời quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tỳ-kheo-tăng. Sau khi nghe Phật dạy, thiếu phụ ấy hoan hỷ làm lễ ra về.

KINH SỐ 1324 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Ma-kiệt-đề5 du hành trong nhân gian, đến nghỉ đêm tại trụ xứ của quỷ Châm Mao. Khi ấy quỷ Châm Mao hội hết các quỷ thần lại một chỗ, trong khi đó có một tên quỷ Tâm Chích, nó thấy Thế Tôn nghỉ lại đêm tại trụ xứ của quỷ Châm Mao, bèn đến chỗ của quỷ Châm Mao nói với quỷ Châm Mao: -Thưa thôn chủ! Hôm nay anh thật là may mắn và có phước, được đức Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác trọ tại nhà anh! Quỷ Châm Mao nói: -Bây giờ xem thử đúng là Như Lai hay không đúng. Khi ấy, quỷ Châm Mao cùng với các quỷ thần hội họp lại dẫn nhau đến ngôi nhà quỷ đã nhường cho Thế Tôn ở? rồi chúng quỷ xúm lại xông tới Phật; đức Phật liên tránh một bên. Ba lần quỷ xúm lại xông tới Phật, đức Phật cũng ba lần tránh. Khi ấy, quỷ Châm Mao lên tiếng:

Sa-môn sợ ư?

Phật đáp: Này thôn chủ! Ta không sợ! Dù ông làm ác.

Quỷ Châm Mao nói: Bây giờ toi có vài câu hỏi, xin Sa-môn hãy vì tôi trả lời. Nếu có thể khiến tôi vui vẻ thì tốt, còn trả lời nếu không khiến tôi vui vẻ thì tôi sẽ phá hoại tâm của Ông, xé rách ngực ông, làm máu nóng của Ông từ đó vọt ra, nắm hai tay Ong ném qua bờ bên kia sông Hằng. Phật nói: Thôn chủ! Ta không bao giờ thấy chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la- môn, thiên than, người đời mà có the phá hoại tâm của Như Lai Đẳng Chánh Giác, xé rách ngực Như Lai, làm máu nóng của Như Lai vọt ra, nắm hai tay của Như Lai ném qua bên kia bờ sông Hằng. Ông cứ hỏi đi, Ta sẽ nói cho ông nghe, khiến cho ông được hoan hỷ. Quỷ Châm Mao nói kệ hỏi Phật: Tất cả tâm tham, sân, Lấy gì để làm nhân? Không vui, lông dựng đứng, Sợ hãi từ đâu khởi? Ý niệm các giác tưởng,

Là từ đâu khởi lên, Giống như trẻ mới sinh, Nương tựa vào sữa mẹ? The Ton noi kẹ đáp: Ái sinh tư thân lớn, Như cây ni-câu-luật, Lần lượt quấn quýt nhau, Như rừng rậm chằng chịt. Nếu biết sở nhân kia, Sẽ khiến quỷ giác ngộ, Vượt qua biển sinh tử, Không còn thọ thân nữa. Quỷ Châm Mao nghe Phật nói kệ, tâm rất vui vẻ, sám hối Phật và xin thọ trì Tam quy. Phật nói kinh này xong, quỷ Châm Mao nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 1325 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Khi ấy, có con của nữ cư sĩ thọ Bát quan trai, lỡ phạm giới, liền bị quỷ thần bắt giữ. Nữ cư sĩ liền nói kệ: Ngày mười bốn, mười lăm, Và mồng tám mỗi tháng, Tháng thần thông điềm lành, Khéo chánh thọ tám chi, Thọ trì những trai giới, Không bị quỷ bắt giữ, Ta xưa hỏi mấy lần, Thế Tôn nói điều này.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.